

Số: 08/2025/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 25 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17/9/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số A, T, Quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Thị Mai H – Giám đốc Ngân hàng Đ chi nhánh P

Người được uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu T – GD phòng G

Địa chỉ: Số A, phố P, phường P, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1983 và anh Bùi Anh T1, sinh năm 1977 .

- *Đều có địa chỉ:* Khu I, phường P, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu I, phường P, tỉnh Phú Thọ.

+ Bà Đỗ Thị H2, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu I, phường P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị H2 và ông Nguyễn Văn S tự nguyện trả nợ thay cho chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Bùi Anh T1 tiền nợ gốc và tiền nợ lãi cho Ngân hàng TMCP Đ, Phòng G cụ thể như sau:

+ Bà Đỗ Thị H2 có trách nhiệm trả 50% số tiền nợ gốc tương đương là 305.000.000đ (Ba trăm linh năm triệu đồng) và trả 50% số tiền nợ lãi chậm trả đến

ngày 17/9/2025 là 122.455.308 đ. Tổng cộng bà H2 phải trả 427.455.308đ (Bốn trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm linh tám đồng) và tiền nợ lãi phát sinh đến thời điểm tất toán khoản vay. Thời hạn trả nợ chậm nhất vào ngày 30/10/2025.

+ Ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả số 50% số tiền nợ gốc tương đương là 305.000.000đ (Ba trăm linh năm triệu đồng) và có trách nhiệm trả 50% số tiền nợ lãi, tiền nợ lãi chậm trả đến ngày 17/9/2025 là 122.455.308 đ. Tổng cộng ông S phải trả 427.455.308đ (Bốn trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm linh tám đồng) và tiền nợ lãi phát sinh đến thời điểm tất toán khoản vay. Thời hạn trả nợ chậm nhất vào ngày 30/10/2025.

Kể từ khi hết thời hạn trả số tiền nợ trên nếu bà Đỗ Thị H2 và ông Nguyễn Văn S không trả được toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Đ, Phòng G kể từ ngày Ngân hàng TMCP Đ, Phòng G có đơn đề nghị Thi hành án thì Bà Đỗ Thị H2 và ông Nguyễn Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi xuất thì quyết định theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 01/2010/HĐ ngày 27/5/2010 giữa ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị H2 với Ngân hàng TMCP Đ, Phòng G. Tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 7-1a+7-1, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.433m² (đất ở 433,0m², đất trồng cây lâu năm 350m², đất LNP 783m²) mục đích sử dụng đất ở nông thôn, đất cây lâu năm và LNP, địa chỉ: thôn F, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, do UBND huyện Đ, tỉnh Phú Thọ cấp GCNQSDĐ số AC 876225 ngày 30/8/2005; và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 05/2010/HĐ ngày 23/9/2010 giữa ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị H2 với Ngân hàng TMCP Đ, Phòng G. Tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 301, tờ bản đồ số 09, diện tích 72m², địa chỉ: thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, do UBND huyện P cấp GCNQSDĐ số V679857 ngày 24/4/2003; Thửa đất số 01, tờ bản đồ số QH:03, diện tích 200m², địa chỉ: khu A, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, do UBND thị xã P cấp GCNQSDĐ số AE 475661 ngày 20/6/2006; Thửa đất số 300, tờ bản đồ số 09, diện tích 72m², địa chỉ: xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, do UBND thị xã P cấp GCNQSDĐ số Y795526 ngày 18/5/2004.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, Phòng G thì ông S và bà H2 tự nguyện bàn giao các tài sản thế chấp là: Thửa đất số 7-1a+7-1, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.433m² (đất ở 433,0m², đất trồng cây lâu năm 350m², đất LNP 783m²) mục đích sử dụng đất ở nông thôn, đất cây lâu năm và LNP, địa chỉ: thôn F, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, do UBND huyện Đ, tỉnh Phú Thọ cấp GCNQSDĐ số AC 876225 ngày 30/8/2005; Thửa đất số 301, tờ bản đồ số 09, diện tích 72m², địa chỉ: thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, do UBND huyện P cấp

GCNQSDĐ số V679857 ngày 24/4/2003; Thửa đất số 01, tờ bản đồ số QH:03, diện tích 200m², địa chỉ: khu A, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, do UBND thị xã P cấp GCNQSDĐ số AE 475661 ngày 20/6/2006; Thửa đất số 300, tờ bản đồ số 09, diện tích 72m², địa chỉ: xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, do UBND thị xã P cấp GCNQSDĐ số Y795526 ngày 18/5/2004 để Ngân hàng xử lý phát mại tài sản thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn S tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí thay cho Ngân hàng TMCP Đ, Phòng G, chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Bùi Anh T1 số tiền 18.824.000đ (Mười tám triệu tám trăm hai mươi tư nghìn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ, Phòng G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo B lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0002771 ngày 16/04/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Phú Thọ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 2 - Phú Thọ;
- Phòng GD KT TT và THA TAND tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà